

Thường Xuân, ngày 05 tháng 12 năm 2017

Số: 86/2017/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

Anh **Cầm Bá S**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã L.K, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Chị **Hà Thị N**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã L. K, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Cầm Bá S, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã L.K, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Và bị đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã L. K, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Nguyên đơn anh Cầm Bá S và bị đơn chị Hà Thị N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Nguyên đơn anh Cầm Bá S và bị đơn chị Hà Thị N công

nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Chăm Thị Y, sinh ngày 12/12/2009. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Chăm Thị Y cho chị Hà Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Chăm Bá S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Chăm Thị Y đủ 18 tuổi. Anh Chăm Bá S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản, công nợ:* Nguyên đơn anh Chăm Bá S và bị đơn chị Hà Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:* Nguyên đơn anh Chăm Bá S và bị đơn chị Hà Thị N tự nguyện thỏa thuận anh S nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chăm Bá S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0003147 ngày 24 tháng 10 năm 2017. Số tiền trên được chuyển thành các khoản tiền án phí mà anh S nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV& THA TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND xã Luận Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm